



DANH SÁCH THIẾT BỊ CƠ KHÍ
















Công ty cổ phần thương mại và
phát triển công nghệ GB Việt Nam




GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÔNG TY

















Công ty cổ phần Thương mại và Phát triển Công nghệ GB Việt Nam là công ty hoạt động và kinh doanh trong lĩnh vực thiết bị máy móc cơ khí, dụng cụ cắt gọt kim loại và gia công cơ khí. Trong quá trình phát triển, chúng tôi luôn chú trọng đến lợi ích của khách hàng qua từng sản phẩm nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu ngày càng cao của quý doanh nghiệp. Đó như một tiền đề cho sự tồn tại và phát triển của công ty chúng tôi.

Hiện nay với đội ngũ nhân viên nhiều kinh nghiệm đang không ngừng học hỏi và sáng tạo, công ty cổ phần thương mại và phát triển công nghệ GB Việt Nam rất mong được hợp tác và góp phần phát triển của quý doanh nghiệp. Xin cảm ơn!

<p>DỤNG CỤ CẮT GB TECH</p>	<p>GAE303</p>  <p>DAO PHAY NHÔM</p>	<p>GAB302</p>  <p>DAO PHAY CẦU NHÔM</p>	<p>GAF303</p>  <p>DAO PHAY THÔ NHÔM</p>	
	<p>GAE302</p>  <p>DAO PHAY TRỤ NHÔM CỔ DÀI</p>	<p>GAB302</p>  <p>DAO PHAY CẦU NHÔM CỔ DÀI</p>	<p>GAR303</p>  <p>DAO PHAY TRỤ BO CUNG R</p>	<p>GCT</p>  <p>DAO PHAY CHỮ T</p>
	<p>SUE</p>  <p>DAO PHAY INOX</p>	<p>2CRC</p>  <p>MŨI VÁT BO CUNG R</p>	<p>2CEN</p>  <p>MŨI VÁT MÉP 60 ĐỘ, 90 ĐỘ</p>	<p>GD</p>  <p>MŨI KHOAN HỢP KIM</p>
	<p>ZE204</p>  <p>DAO PHAY THÉP 4 ME</p>	<p>ZE202</p>  <p>DAO PHAY THÉP 2 ME</p>	<p>ZB202</p>  <p>DAO PHAY CẦU THÉP</p>	<p>WB212</p>  <p>DAO PHAY THÉP CẦU CỔ DÀI</p>

<p>WE212</p>  <p>DAO PHAY THÉP TRỤ CỔ DÀI</p>	<p>GE714</p>  <p>DAO PHAY TRỤ SAU NHIỆT</p>	<p>GB702</p>  <p>DAO PHAY CẦU SAU NHIỆT</p>	<p>CTĐB</p>  <p>DỊCH VỤ CHẾ TẠO DAO ĐẶC BIỆT</p>
<p>PHỤ KIỆN MÁY PHAY CNC</p>	<p>MV</p>  <p>Ê TÔ CƯỜNG LỰC CHÍNH XÁC MC</p>	<p>HPPV</p>  <p>Ê TÔ CƯỜNG LỰC THỦY LỰC MC</p>	<p>AFPV</p>  <p>Ê TÔ CƯỜNG LỰC THỦY LỰC AFPV</p>
<p>HPV</p>  <p>Ê TÔ THỦY LỰC HPV</p>	<p>HP</p>  <p>Ê TÔ THỦY LỰC HP</p>	<p>HPT</p>  <p>Ê TÔ THỦY LỰC HPT</p>	<p>SAV</p>  <p>Ê TÔ ĐỘ MỞ LỚN</p>
<p>SKV</p>  <p>Ê TÔ MÁY PHAY SKV</p>	<p>XL</p>  <p>Ê TÔ MÁY PHAY XL</p>	<p>SKV-K</p>  <p>Ê TÔ MÁY PHAY K</p>	<p>SKV-J</p>  <p>Ê TÔ MÁY PHAY J</p>

<p>MC</p>  <p>Ê TÔ MÀI MC</p>	<p>CHV</p>  <p>Ê TÔ MÀI CHV</p>	<p>CMHA</p>  <p>Ê TÔ MÀI CMHA</p>	<p>VD</p>  <p>Ê TÔ MÁY</p>
<p>GP-85</p>  <p>Ê TÔ MÁY CGT</p>	<p>BVV</p>  <p>Ê TÔ NGUỘI</p>	<p>CC</p>  <p>Ê TÔ MÁY KHHOAN</p>	<p>CU-6</p>  <p>Ê TÔ XOAY 2 CHIỀU</p>
<p>CY</p>  <p>Ê TÔ XOAY 3 CHIỀU</p>	<p>BS-0</p>  <p>ĐẦU PHÂN ĐỘ - BS</p>	<p>BS-2</p>  <p>ĐẦU PHÂN ĐỘ BS-2</p>	<p>CS</p>  <p>ĐẦU CHIA ĐỘ MÂM CẶP 3 CHẤU</p>
<p>CCHV</p>  <p>BÀN XOAY ĐỨNG, NGHIÊNG</p>	<p>CCT</p>  <p>BÀN XOAY NGHIÊNG VẠN NĂNG</p>	<p>SCT</p>  <p>BÀN MÁY PHAY CHỮ THẬP</p>	<p>CLD</p>  <p>ĐỒ THÁO LẮP BẦU KẸP</p>

<p>GP-8</p>  <p>BỘ CĂN SONG SONG GP-08</p>	<p>GP-18</p>  <p>BỘ CĂN SONG SONG GP-18</p>	<p>GP-10</p>  <p>BỘ CĂN SONG SONG GP10</p>	<p>GP-46</p>  <p>BỘ CĂN SONG SONG GP-46</p>
<p>GP-85</p>  <p>BỘ CĂN SONG SONG GP-85</p>	<p>CK</p>  <p>BỘ GÁ KẸP 52 CHI TIẾT</p>	<p>SK</p>  <p>MÂM CẶP MÁY TIỆN 3 CHẤU</p>	<p>PSK</p>  <p>MÂM CẶP MÁY TIỆN 3 CHẤU</p>
<p>D</p>  <p>MÂM CẶP CƠ 3 CHẤU</p>	<p>OP</p>  <p>MÂM CẶP THỦY LỰC 3 CHẤU</p>	<p>NZH</p>  <p>XÉT Z - NZH</p>	<p>ZH</p>  <p>XÉT Z - ZH</p>
<p>MT - X</p>  <p>CHỐNG TÂM XOAY</p>	<p>MT</p>  <p>CHỐNG TÂM</p>	<p>ME-420</p>  <p>LẮC TÂM - ME</p>	<p>WH</p>  <p>LẮC TÂM - WH</p>

**BẦU KẸP
DAO**



**BẦU KẸP BT
CHUẨN COLLET ER**



**BẦU KẸP BT
CHUẨN COLLET SK**



**BẦU KẸP BT
CHUẨN COLLET C**



**BẦU KẸP
MŨI KHOAN BT**



**BẦU KẸP HSK
CHUẨN COLLET ER**



**BẦU KẸP DAO
PHAY MẶT ĐẦU BT**



CHUÔI RÚT



COLLET C



COLLET ER



COLLET SK



CÁN NỐI ER



CÁN NỐI SK


















CHÌA MỞ ER



CHÌA MỞ SK

<p>BÀN TỪ VÀ THIẾT BỊ KHỬ TỪ</p>	<p>EP-75</p>  <p>BÀN TỪ ĐIỆN VĨNH CỬU (EP-75)</p>	<p>EP-50</p>  <p>BÀN TỪ ĐIỆN VĨNH CỬU (EP-50)</p>	<p>PMC-M</p>  <p>BÀN TỪ VĨNH CỬU (0.5MM+2MM)</p>
<p>PMC-S</p>  <p>BÀN TỪ VĨNH CỬU (2MM+4MM)</p>	<p>PMC-P</p>  <p>BÀN TỪ VĨNH CỬU (12MM+3MM)</p>	<p>MCS</p>  <p>BÀN TỪ VĨNH CỬU ĐƠN (0-60 ĐỘ)</p>	<p>MCC</p>  <p>BÀN TỪ VĨNH CỬU KÉP (0-45 ĐỘ)</p>
<p>RMC-R</p>  <p>BÀN TỪ DẠNG TRÒN (RMC-R)</p>	<p>RMC-M</p>  <p>BÀN TỪ DẠNG TRÒN (RMC-M)</p>	<p>RMC-F</p>  <p>BÀN TỪ DẠNG TRÒN (RMC-F)</p>	<p>PMC-A</p>  <p>BÀN TỪ VĨNH CỬU VUÔNG MINI (PMC-A)</p>
<p>MEG</p>  <p>BÀN TỪ ĐIỆN CHO MÁY ÉP NHỰA</p>	<p>PML</p>  <p>MÁY TỪ ĐIỆN NÂNG VĨNH CỬU</p>		

<p>EDS-200</p>  <p>MÁY KHỬ TỪ EDS-200</p>	<p>EDH-123</p>  <p>MÁY KHỬ TỪ MINI EDH-123</p>	<p>EDB-180</p>  <p>MÁY KHỬ TỪ MINI EDB-180</p>	<p>EDB-280</p>  <p>MÁY KHỬ TỪ EDB-280</p>
<p>HDO-40</p>  <p>THIẾT BỊ KHỬ TỪ DẠNG VÒNG</p>	<p>EHDB-210</p>  <p>THANH KHỬ TỪ KIM LOẠI</p>	<p>ECE</p>  <p>CHÂN ĐẾ TỪ</p>	<p>ECE-300</p>  <p>CHÂN ĐẾ TỪ 300</p>
<p>ECE-310</p>  <p>CHÂN ĐẾ TỪ 310L</p>	<p>ECE-330</p>  <p>CHÂN ĐẾ TỪ 330AL</p>	<p>ECE-400</p>  <p>CHÂN ĐẾ TỪ 400</p>	<p>ECE</p>  <p>CHÂN ĐẾ TỪ GÁ ĐÈN</p>
<p>ECE-306</p>  <p>CHÂN ĐẾ TỪ 306</p>	<p>ECE-100</p>  <p>KHỐI V TỪ TÍNH VUÔNG GÓC</p>	<p>ECE-510</p>  <p>KHỐI V TỪ TÍNH VUÔNG GÓC 510</p>	<p>ECE-212</p>  <p>KHỐI V TỪ TÍNH VUÔNG GÓC 212</p>

<p>EMG-413</p>  <p>MÁY MÀI MŨI PHAY EMG-413</p>	<p>EMG-1325</p>  <p>MÁY MÀI MŨI PHAY EMG-1325</p>	<p>EDG-213</p>  <p>MÁY MÀI MŨI KHOAN EDG-213</p>	<p>EDG-1226</p>  <p>MÁY MÀI MŨI KHOAN EDG-1226</p>
<p>DỤNG CỤ VÀ THIẾT BỊ ĐO KIỂM</p>	 <p>THƯỚC CẶP ĐIỆN TỬ</p>	 <p>THƯỚC CẶP CƠ</p>	 <p>PANME ĐO NGOÀI ĐIỆN TỬ</p>
 <p>PANME CƠ ĐO NGOÀI</p>	 <p>PANME CƠ ĐO TRONG</p>	 <p>PANME CƠ ĐO TRONG ĐIỆN TỬ</p>	 <p>PANME CƠ ĐO CHIỀU SÂU</p>
 <p>PANME CƠ ĐO CHIỀU SÂU</p>	 <p>PANME ĐIỆN TỬ ĐO CHIỀU SÂU</p>	 <p>ĐỒNG HỒ SO CHÂN GẬP</p>	 <p>ĐỒNG HỒ SỐ SERIES-543</p>



**ĐỒNG HỒ SO
SERIES-01**



**ĐỒNG HỒ SO
SERIES-513A**



**ĐỒNG HỒ SO
SERIES-513B**



**ĐỒNG HỒ SO
SERIES-513C**



**DỤNG CỤ ĐO LỖ
SERIES-526**



**DỤNG CỤ ĐO LỖ
SERIES-511**



**DỤNG CỤ ĐO LỖ
SERIES-215**



**THƯỚC ĐO CHIỀU CAO
SERIES-192A**



**THƯỚC ĐO CHIỀU CAO
SERIES-570**



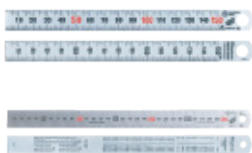
**THƯỚC ĐO CHIỀU CAO
SERIES-192B**



**BỘ HIỆU CHUẨN
KIỂM PHẪNG**



BÀN ĐÁ RÀ PHẪNG



THƯỚC LÁ THÉP



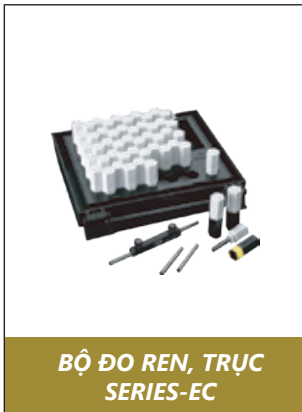
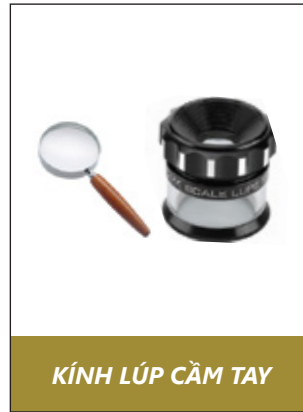
COMPA ĐO NGOÀI



KE VUÔNG



THƯỚC ĐO GÓC





**DƯỜNG KIỂM REN
ĐO TRONG KHÍ**



**DƯỜNG KIỂM REN
ĐO TRONG KHÍ**



**DƯỜNG KIỂM REN
ĐO TRONG KHÍ**



**DƯỜNG KIỂM REN
ĐO TRONG KHÍ**



**ĐỒ GÁ KẸP
MÁY EDM**



3A-100001

**MÂM KẸP ĐIỆN CỰC
KHÍ NÉN 001**



3A-100039

**MÂM KẸP ĐIỆN CỰC
KHÍ NÉN 039**



3A-100902

**MÂM KẸP ĐIỆN CỰC
KHÍ NÉN 902**



3A-100923

**MÂM KẸP ĐIỆN CỰC
KHÍ NÉN 923**



3A-100925

**MÂM KẸP ĐIỆN CỰC
KHÍ NÉN 925**



3A-100926

**MÂM KẸP ĐIỆN CỰC
KHÍ NÉN 926**



3A-100061

**MÂM KẸP ĐIỆN CỰC
EROWA 061**



3A-100062

**MÂM KẸP ĐIỆN CỰC
EROWA 062**



3A-100067

**MÂM KẸP ĐIỆN CỰC
EROWA 067**



3A-400003

**TẤM GÁ ĐỊNH TÂM
EROWA 003**



3A-210037

**THANH GÁ KẸP PHÔI
CHO MÁY CẮT DÂY EDM**



01

CARBIDE End Mills



For Aluminum

For Material <65 HRC

For SUS

2SOPC - 2CEN

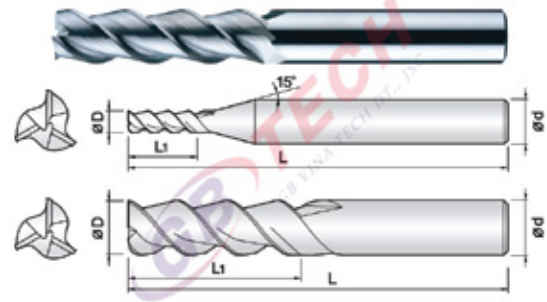
2CRC - 4TES

Mã S/P	Ảnh Sản Phẩm	Tên Sản Phẩm	Trang
GAE303		Dao Phay Nhôm	1
GAE302		Dao Phay Nhôm Cổ Dài	3
GAB302		Dao Phay Cầu Nhôm	4
GAB302		Dao Phay Cầu Nhôm Cổ Dài	5
GAF303		Dao Phay Thô Nhôm	6
GAR303		Dao Phay Trụ Bo Cung R	7
GCT		Dao Phay Chữ T	8
SUE204		Dao Phay Inox	9
2CRC		Mũi Vát Bo Cung R	10
2CEN		Mũi Vát Mép Centering	11
2SPOC		Mũi Vát Mép Spotting	12
ZE204		Dao Phay Thép 4 Me	13
ZR214		Dao Phay Bo R 4 Me Cắt	14
4WER		Dao Phay Cổ Dài 4 Me Bo R	15
ZE202		Dao Phay Thép 2 Me	16
ZB202		Dao Phay Cầu Thép	17
WE212		Dao Phay Trụ Thép Cổ Dài	18
WB212		Dao Phay Thép Cầu Cổ Dài	19
GE714		Dao Phay Trụ Sau Nhiệt	20
GB702		Dao Phay Cầu Sau Nhiệt	21
GR714		Dao Phay Trụ Bo R 4 Me Cắt	22
WE314		Dao Phay Trụ Cổ Dài 4 Me	23
WER314		Dao Phay Cổ Dài 4 Me Bo R	24
WB312		Dao Phay Cầu Cổ Dài	25

3 Flutes End Mills for Aluminum

Information

- Product code: GAE303
- For material: Below 50HRC
- Endmills for Aluminum, AL alloy, non-ferrous and non-metallic materials.
- Applied fine WC grade for excellent surface finish.
- Various flute length design for covering wide range application.
- Minimize built up edge by double edge and deep pocket design.
- Minimize fracturing by high TRS fine (0.5 μ m) WC grade



Size	D Tolerance
D ≤ $\varnothing 20$	+0 ~ -0.01 mm

Oder number	Diameter D	Shank Dia d	Length of cut L1	No of Flutes F	Overall Length L
GAE303010	1	4	3	3	50
GAE303015	1.5	4	4.5	3	50
GAE303020	2	4	6	3	50
GAE303025	2.5	4	7	3	50
GAE303030	3	3	9	3	50
GAE303030S3	3	4	9	3	50
GAE303035	3.5	4	10	3	50
GAE303040	4	4	12	3	50
GAE303050	5	5	15	3	50
GAE303050S5	5	6	15	3	50
GAE303060	6	6	18	3	50
GAE303080	8	8	24	3	60
GAE303100	10	10	30	3	75
GAE303120	12	12	36	3	75
GAE303140	14	14	45	3	100
GAE303160	16	16	45	3	100
GAE303180	18	18	50	3	100
GAE303200	20	20	50	3	100
GAE313010	1	4	4	3	75
GAE313015	1.5	4	6	3	75
GAE313020	2	4	8	3	75
GAE313030	3	4	12	3	75
GAE313030S3					
GAE313040	4	3	16	3	75
GAE313060	6	6	24	3	75
GAE313080	8	8	32	3	75
GAE323030S3	3	3	12	3	100
GAE323030	3	4	12	3	100
GAE323040	4	4	16	3	100
GAE323050S5	5	5	20	3	100
GAE323050	5	6	20	3	100

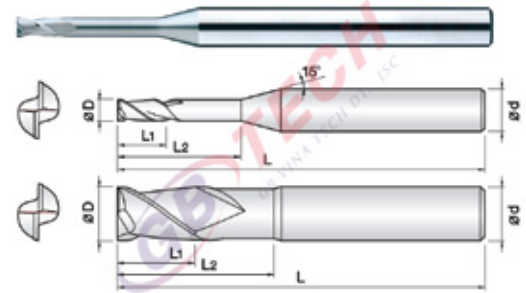
Oder number	Diameter D	Shank Dia d	Length of cut L1	No of Flutes F	Overall Length L
GAE323060	6	6	24	3	100
GAE323080	8	8	32	3	100
GAE313100	10	10	40	3	100
GAE313100-50	10	10	50	3	100
GAE313120	12	12	50	3	100
GAE333060	6	6	35	3	150
GAE333080	8	8	45	3	150
GAE323100	10	10	50	3	150
GAE323120	12	12	60	3	150
GAE313140	14	14	65	3	150
GAE313160	16	16	70	3	150
GAE313180					
GAE313200	20	20	70	3	150

Oder number	Diameter D	Shank Dia d	Length of cut L1	No of Flutes F	Overall Length L
GAE303010-1.5	1	6	1.5	3	50
GAE303010S6	1	6	3	3	50
GAE303010-5	1	6	5	3	50
GAE303015-2.5	1.5	6	2.5	3	50
GAE303015S6	1.5	6	4.5	3	50
GAE303015-6	1.5	6	6	3	50
GAE303015-8	1.5	6	8	3	50
GAE303015-10	1.5	6	10	3	50
GAE303015-12	1.5	6	12	3	50
GAE303020-3	2	6	3	3	50
GAE303020-5	2	6	5	3	50
GAE303020S6	2	6	6	3	50
GAE303020-10	2	6	10	3	50
GAE303020-12	2	6	12	3	50
GAE303025-4	2.5	6	4	3	50
GAE303025S6	2.5	6	7.5	3	50
GAE303025-12	2.5	6	12	3	50
GAE303030-4.5	3	6	4.5	3	50
GAE303030-8	3	6	8	3	50
GAE303030S6	3	6	9	3	50
GAE303030-15	3	6	15	3	50
GAE303030-20	3	6	20	3	55
GAE303030-25	3	6	25	3	60
GAE303030-30	3	6	30	3	65
GAE303035-5.5	3.5	6	5.5	3	50
GAE303035S6	3.5	6	10	3	50
GAE303035-15	3.5	6	15	3	50
GAE303040-6	4	6	6	3	50
GAE303040S6	4	6	12	3	50
GAE303040-16	4	6	16	3	50
GAE303040-20	4	6	20	3	55
GAE303040-25	4	6	25	3	60
GAE303040-30	4	6	30	3	65
GAE303045-12	4.5	6	12	3	50
GAE303045-18	4.5	6	18	3	55

2 Flutes Micro Rib End Mills

Information

- **Product code:** GAE302
- **For material:** Below 50HRC
- Endmills for Acryl, A.B.S, Aluminum, non-ferrous and non-metallic materials.
- Minimize chattering by short flute design.
- Excellent tool rigidity by short flute design at high speed, feed machining.
- Reinforced edge design for preventing edge chipping.
- Excellent wear resistance by applying ultra fine WC grade.



Size	D Tolerance
D ≤ Ø5	+0 ~ -0.01 mm
D > Ø5	+0 ~ -0.02 mm

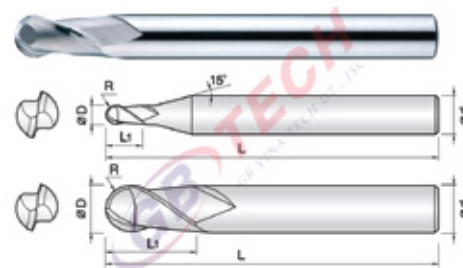
Oder number	Diameter	Shank Dia	Length of cut	Effective length	Overall Length
	D	d	L1	L2	L
GAE30200201	0.2	4	0.4	1.0	50
GAE30200202	0.2	4	0.4	2.0	50
GAE30200301	0.3	4	0.6	1.0	50
GAE30200302	0.3	4	0.6	2.0	50
GAE30200303	0.3	4	0.6	3.0	50
GAE30200402	0.4	4	0.8	2.0	50
GAE30200403	0.4	4	0.8	3.0	50
GAE30200404	0.4	4	0.8	4.0	50
GAE30200406	0.4	4	0.8	6.0	50
GAE30200502	0.5	4	1.0	2.0	50
GAE30200503	0.5	4	1.0	3.0	50
GAE30200504	0.5	4	1.0	4.0	50
GAE30200505	0.5	4	1.0	5.0	50
GAE30200506	0.5	4	1.0	6.0	50
GAE30200508	0.5	4	1.0	8.0	50
GAE30200602	0.6	4	1.2	2.0	50
GAE30200603	0.6	4	1.2	3.0	50
GAE30200604	0.6	4	1.2	4.0	50
GAE30200605	0.6	4	1.2	5.0	50
GAE30200606	0.6	4	1.2	6.0	50
GAE30200608	0.6	4	1.2	8.0	50
GAE30200703	0.7	4	1.4	3.0	50
GAE30200704	0.7	4	1.4	4.0	50
GAE30200705	0.7	4	1.4	5.0	50
GAE30200706	0.7	4	1.4	6.0	50
GAE30200708	0.7	4	1.4	8.0	50
GAE30200710	0.7	4	1.4	10.0	50
GAE30200803	0.8	4	1.6	3.0	50
GAE30200804	0.8	4	1.6	4.0	50
GAE30200805	0.8	4	1.6	5.0	50
GAE30200806	0.8	4	1.6	6.0	50
GAE30200808	0.8	4	1.6	8.0	50
GAE30200810	0.8	4	1.6	10.0	50
GAE30201005	1.0	4	2.0	5.0	50

Oder number	Diameter	Shank Dia	Length of cut	Effective length	Overall Length
	D	d	L1	L2	L
GAE30201006	1.0	4	2.0	6.0	50
GAE30201008	1.0	4	2.0	8.0	50
GAE30201010	1.0	4	2.0	10.0	50
GAE30201012	1.0	4	2.0	12.0	50
GAE30201014	1.0	4	2.0	14.0	50
GAE30201016	1.0	4	2.0	16.0	50
GAE30201020	1.0	4	2.0	20.0	50
GAE30201506	1.5	4	3.0	6.0	50
GAE30201508	1.5	4	3.0	8.0	50
GAE30201510	1.5	4	3.0	10.0	50
GAE30201512	1.5	4	3.0	12.0	50
GAE30201514	1.5	4	3.0	14.0	50
GAE30201516	1.5	4	3.0	16.0	50
GAE30201520	1.5	4	3.0	20.0	50
GAE30202008	2.0	4	4.0	8.0	50
GAE30202010	2.0	4	4.0	10.0	50
GAE30202012	2.0	4	4.0	12.0	50
GAE30202016	2.0	4	4.0	14.0	50
GAE30202014	2.0	4	4.0	16.0	50
GAE30202020	2.0	4	4.0	20.0	50
GAE30202512	2.5	4	5.0	12.0	50
GAE30202516	2.5	4	5.0	16.0	50
GAE30202520	2.5	4	5.0	20.0	50
GAE30203012	3.0	4	6.0	12.0	50
GAE30203016	3.0	4	6.0	16.0	50
GAE30203020	3.0	4	6.0	20.0	50

2 Flutes Ball End Mills

Information

- Product code: **GAB302**
- For material: **Below 50HRC**
- Endmills for Mild steel, Acryl, A.B.S, Aluminum, non-ferrous and non-metallic materials.
- Improve tool performance by even tolerance control.
- Very nice work surface finish.
- Excellent wear resistance by applying ultra fine WC grade.



Size	D Tolerance
D ≤ Ø6	+0 ~ -0.01 mm
D > Ø6	+0 ~ -0.015 mm

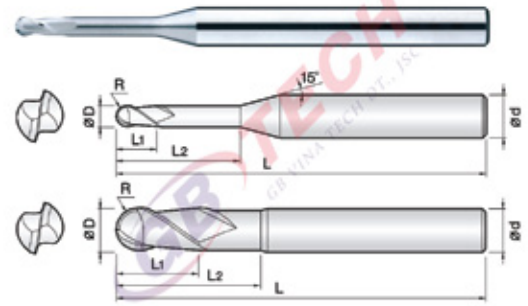
Oder number	Diameter D	Shank Dia d	Length of cut L1	No of Flutes F	Overall Length L
GAB302010	R0.5	4	2	2	50
GAB302015	R0.75	4	3	2	50
GAB302020	R1.0	4	4	2	50
GAB302025	R1.25	4	4	2	50
GAB302030	R1.5	4	6	2	50
GAB302040	R2.0	4	8	2	50
GAB302050S5	R2.5	5	10	2	50
GAB302050	R2.5	6	10	2	50
GAB302060	R3.0	6	12	2	50
GAB302080	R4.0	8	16	2	60
GAB302100	R5.0	10	20	2	75
GAB302120	R6.0	12	24	2	75
GAB302160	R8.0	16	32	2	100
GAB302200	R10	20	40	2	100
GAB312010	R0.5	4	2	2	75
GAB312015	R0.75	4	3	2	75
GAB312020	R1.0	4	4	2	75
GAB312030	R1.5	4	6	2	75
GAB312040	R2.0	4	8	2	75
GAB312060	R3.0	6	12	2	75
GAB322040	R2.0	4	8	2	100
GAB322060	R3.0	6	12	2	100
GAB322080	R4.0	8	16	2	100
GAB322100	R5.0	10	20	2	100
GAB322120	R6.0	12	24	2	100
GAB333060	R3.0	6	12	2	150
GAB333080	R4.0	8	16	2	150
GAB333100	R5.0	10	20	2	150
GAB333120	R6.0	12	24	2	150
GAB333160	R8.0	16	32	2	150
GAB333200	R10	20	40	2	150
GAB343100	R5.0	10	20	2	200
GAB343120	R6.0	12	24	2	200
GAB343160	R8.0	16	32	2	200

Oder number	Diameter D	Shank Dia d	Length of cut L1	No of Flutes F	Overall Length L
GAB343200	R10	20	40	2	200

2 Flutes Micro Rib Ball End Mills

Information

- Product code: **GAB302**
- For material: **Below 50HRC**
- Endmills for Acryl, A.B.S, Aluminum, non-ferrous and non-metallic materials.
- Minimize chattering by short flute design.
- Excellent tool rigidity by short flute design at high speed, feed machining.
- Reinforced edge design for preventing edge chipping.
- Excellent wear resistance by applying ultra fine WC grade



Size	D Tolerance
D ≤ Ø6	+0 ~ -0.01 mm
D > Ø6	+0 ~ -0.015 mm

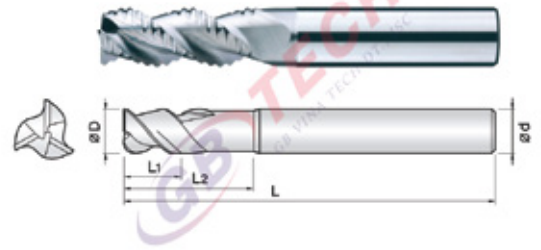
Oder number	Diameter D	Shank Dia d	Length of cut L1	Effective length L2	Overall Length L
GAB30200201	R0.1	4	0.2	1.0	50
GAB30200202	R0.1	4	0.2	2.0	50
GAB30200301	R0.15	4	0.3	1.0	50
GAB30200302	R0.15	4	0.3	2.0	50
GAB30200303	R0.15	4	0.3	3.0	50
GAB30200402	R0.2	4	0.4	2.0	50
GAB30200403	R0.2	4	0.4	3.0	50
GAB30200404	R0.2	4	0.4	4.0	50
GAB30200406	R0.2	4	0.4	6.0	50
GAB30200502	R0.25	4	0.5	2.0	50
GAB30200503	R0.25	4	0.5	3.0	50
GAB30200504	R0.25	4	0.5	4.0	50
GAB30200505	R0.25	4	0.5	5.0	50
GAB30200506	R0.25	4	0.5	6.0	50
GAB30200508	R0.25	4	0.5	8.0	50
GAB30200602	R0.3	4	0.6	2.0	50
GAB30200603	R0.3	4	0.6	3.0	50
GAB30200604	R0.3	4	0.6	4.0	50
GAB30200605	R0.3	4	0.6	5.0	50
GAB30200606	R0.3	4	0.6	6.0	50
GAB30200608	R0.3	4	0.6	8.0	50
GAB30200803	R0.4	4	0.8	3.0	50
GAB30200804	R0.4	4	0.8	4.0	50
GAB30200805	R0.4	4	0.8	5.0	50
GAB30200806	R0.4	4	0.8	6.0	50
GAB30200808	R0.4	4	0.8	8.0	50
GAB30200810	R0.4	4	0.8	10.0	50
GAB30201005	R0.5	4	1.0	5.0	50
GAB30201006	R0.5	4	1.0	6.0	50
GAB30201008	R0.5	4	1.0	8.0	50
GAB30201010	R0.5	4	1.0	10.0	50
GAB30201012	R0.5	4	1.0	12.0	50
GAB30201014	R0.5	4	1.0	14.0	50

Oder number	Diameter D	Shank Dia d	Length of cut L1	Effective length L2	Overall Length L
GAB30201016	R0.5	4	1.0	16.0	50
GAB30201020	R0.5	4	1.0	20.0	50
GAB30201506	R0.75	4	1.5	6.0	50
GAB30201508	R0.75	4	1.5	8.0	50
GAB30201510	R0.75	4	1.5	10.0	50
GAB30201512	R0.75	4	1.5	12.0	50
GAB30201514	R0.75	4	1.5	14.0	50
GAB30201516	R0.75	4	1.5	16.0	50
GAB30201520	R0.75	4	1.5	20.0	50
GAB30202008	R1.0	4	2.0	8.0	50
GAB30202010	R1.0	4	2.0	10.0	50
GAB30202012	R1.0	4	2.0	12.0	50
GAB30202014	R1.0	4	2.0	14.0	50
GAB30202016	R1.0	4	2.0	16.0	50
GAB30202020	R1.0	4	2.0	20.0	50
GAB30203012	R1.5	4	3.0	12.0	50
GAB30203016	R1.5	4	3.0	16.0	50
GAB30203020	R1.5	4	3.0	20.0	50

3 Flutes Roughing End Mills

Information

- Product code: GAF303
- For material: Below 50HRC
- High speed semi finishing and roughing endmills for Aluminum, AL alloy, non-ferrous and non-metallic materials.
- Minimize built up edge by chip braker and deep pocket design.
- High speed roughing applicable by 45° helix fine pitch flute.
- Minimize fracturing at high feed by high TRS ultra fine WC grade.



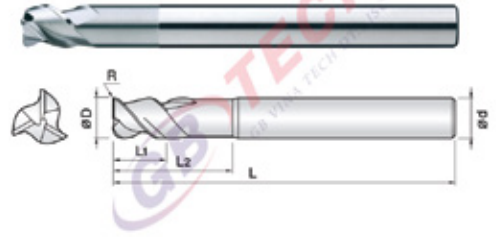
Size	D Tolerance
D ≤ Ø6	+0 ~ -0.02 mm
D > Ø6	-0.02 ~ -0.05 mm

Oder number	Diameter D	Shank Dia d	Length of cut L1	No of Flutes F	Overall Length L
GAF303040	4	6	10	3	50
GAF303050	5	6	15	3	55
GAF303060	6	6	15	3	50
GAF303080	8	8	20	3	60
GAF303100	10	10	30	3	75
GAF303120	12	12	30	3	75
GAF303160	16	16	40	3	100
GAF313060	6	6	20	3	75
GAF313080	8	8	25	3	75
GAF313100	10	10	40	3	100
GAF313120	12	12	45	3	100
GAF323100	10	10	60	3	150
GAF323200	20	20	70	3	150

3 Flutes Coner Radius End Mills

Information

- **Product code:** GAR303
- **For material:** Below 50HRC
- Endmills for Aluminum, AL alloy, non-ferrous and non-metallic materials.
- Applied ultra fine WC grade(0.2) for excellent surface finish.
- Minimize built up edge by double edge and deep pocket design.
- High speed, feed applicable by 3 flute 45 degree helix and short flute design.
- Outstanding performance at high speed machining by ultra fine (0.2um) WC grade.



Size	D Tolerance
D ≤ ø6	+0 ~ -0.01 mm
D > ø6	+0 ~ -0.015 mm

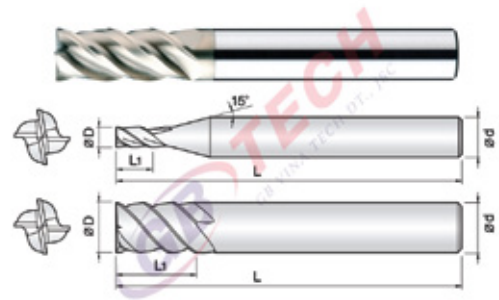
Oder number	Diameter D	Shank Dia d	Length of cut L1	No of Flutes F	Overall Length L
GAR3030102	R0.2	1	3	3	50
GAR30301502	R0.2	1.5	4	3	50
GAR3030202	R0.2	2	6	3	50
GAR3030505	R0.5	3	9	3	50
GAR3030302	R0.2	3	9	3	50
GAR3030310	R1.0	3	9	3	50
GAR3030402	R0.2	4	12	3	50
GAR3030405	R0.5	4	12	3	50
GAR3030410	R1.0	4	12	3	50
GAR3030605	R0.5	6	18	3	50
GAR3030610	R1.0	6	18	3	50
GAR3030620	R2.0	6	18	3	50
GAR3030805	R0.5	8	24	3	60
GAR3030810	R1.0	8	24	3	60
GAR3030820	R2.0	8	24	3	60
GAR3031005	R0.5	10	30	3	75
GAR3031010	R1.0	10	30	3	75
GAR3031020	R2.0	10	30	3	75
GAR3031030	R3.0	10	30	3	75
GAR3031205	R0.5	12	36	3	75
GAR3031210	R1.0	12	36	3	75
GAR3031220	R2.0	12	36	3	75
GAR3031230	R3.0	12	36	3	75
GAR3130605	R0.5	6	20	3	75
GAR3130610	R1.0	6	20	3	75
GAR3230605	R0.5	6	25	3	100
GAR3230610	R1.0	6	25	3	100
GAR3130805	R0.5	8	30	3	100
GAR3130810	R1.0	8	30	3	100
GAR3131005	R0.5	10	40	3	100
GAR3131010	R1.0	10	40	3	100
GAR3131020	R2.0	10	40	3	100
GAR3131030	R3.0	10	40	3	100

Oder number	Diameter D	Shank Dia d	Length of cut L1	No of Flutes F	Overall Length L
GAR3131205	R0.5	12	45	3	100
GAR3131210	R1.0	12	45	3	100
GAR3131220	R2.0	12	45	3	100
GAR3131230	R3.0	12	45	3	100

4 Flutes End Mills for SUS

Information

- **Product code: SUE204**
- **For material: Below 65HRC**
- Endmills for alloy steel, SUS, Ti/Ni base alloy, Inconel and hard to cut materials.
- J-Max coating provides wear resistance improvement as well as avoid edge stress in various applications.
- Minimize chattering by unequal flute spacing design.
- Excellent work surface finish by 4 flute and deep chip pocket.
- Minimize fracturing at high feed by high TRS ultra fine WC grade.



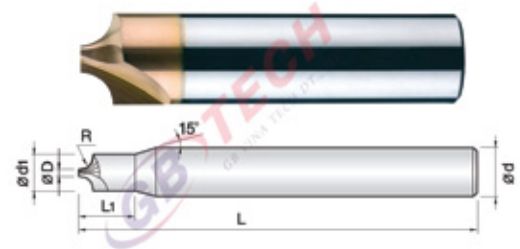
Size	D Tolerance
D ≤ ø5	+0 ~ -0.01 mm
D > ø5	-0.01 ~ -0.03 mm

Oder number	Diameter D	Shank Dia d	Length of cut L1	No of Flutes F	Overall Length L
SUE202002	0.2	4	0.4	2	50
SUE202004	0.4	4	0.8	2	50
SUE202005	0.5	4	1	2	50
SUE202006	0.6	4	1.2	2	50
SUE202007	0.7	4	1.4	2	50
SUE202008	0.8	4	2	2	50
SUE202012	1.2	4	3.5	4	50
SUE204010	1	4	3	4	50
SUE204015	1.5	4	4	4	50
SUE204020	2	4	5	4	50
SUE204025	2.5	4	6	4	50
SUE204030	3	4	8	4	50
SUE204040	4	4	10	4	50
SUE204050	5	6	14	4	50
SUE204060	6	6	15	4	60
SUE204080	8	8	20	4	75
SUE204100	10	10	30	4	75
SUE204120	12	12	30	4	75
SUE204140	14	14	40	4	100

2 Flutes Corner Rounding Cutter

Information

- **Product code: 2CRC**
- **For material: Below 65HRC**
- Endmills for various work materials, hardened steel, pre-hardened steel, tool steel and cast iron.
- Good wear resistance by Si-based PVD coating.
- High precise edge tolerance.
- Very nice work surface finish.
- Outstanding performance at high speed machining by ultra fine (0.2 μ m) WC grade.



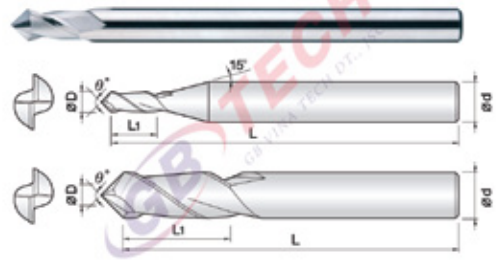
Size	D Tolerance
D \leq \varnothing 0.9	+0 ~ -0.01 mm
D > \varnothing 0.9	+0 ~ -0.02 mm

Oder number	Diameter D	Length of cut d1	Effective Length L1	Overall Length L	Shank Dia d
2CRC005002S04	0.5xR0.2	1	2.5	45	4
2CRC005003S04	0.5xR0.3	1.2	2.5	45	4
2CRC009005S04	0.9xR0.5	2	3	45	4
2CRC009010S06	0.9xR1.0	3	5	50	6
2CRC014015S06	1.4xR1.5	4.5	8	50	6
2CRC014020S06	1.4xR2.0	5.5	10	50	6
2CRC019025S08	1.9xR2.5	7	13	60	8
2CRC019030S08	1.9xR3.0	8	...	60	8
2CRC019040S10	1.9xR4.0	10	...	70	10
2CRC019050S12	1.9xR5.0	12	...	80	12

2 Flutes Centering End Mills

Information

- **Product code:** 2CEN
- **For material:** Below 65HRC
- Endmills for Acryl, A.B.S, Aluminum, non-ferrous and non-metallic materials.
- Multi function endmill for corner chamfering, side wall and centering.
- Applied ultra fine WC grade optimized for various non-ferrous and non-metallic work materials.
- Endmills for various work materials, hardened steel, pre-hardened steel, tool steel and cast iron.



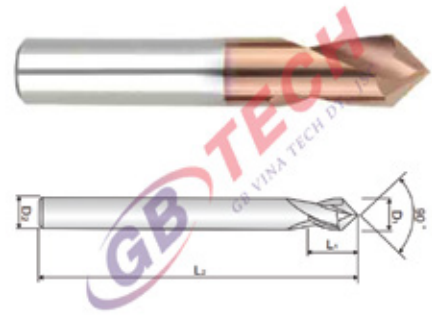
Size	D Tolerance
D ≤ Ø5	+0 ~ -0.01 mm
D > Ø5	+0 ~ -0.02 mm

Oder number	Diameter D	Angle θ	Effective Length L1	Overall Length L	Shank Dia d
2CEN003600S03	0.3	60°	0.6	45	3
2CEN003900S03	0.3	90°	0.6	45	3
2CEN005600S03	0.5	60°	1	50	3
2CEN005900S03	0.5	90°	1	50	3
2CEN008600S03	0.8	60°	1.6	50	3
2CEN008900S03	0.8	90°	1.6	50	3
2CEN010600S03	1	60°	2	50	3
2CEN010900S03	1	90°	2	50	3
2CEN020600S03	2	60°	4	50	3
2CEN020900S03	2	90°	4	50	3
2CEN030600S03	3	60°	6	50	3
2CEN030900S03	3	90°	6	50	3
2CEN030600S06	3	60°	6	50	6
2CEN030900S06	3	90°	6	50	6
2CEN040600S06	4	60°	8	50	6
2CEN040900S06	4	90°	8	50	6
2CEN050600S06	5	60°	10	50	6
2CEN050900S06	5	90°	10	50	6
2CEN060600S06	6	60°	12	60	6
2CEN060900S06	6	90°	12	60	6
2CEN080600S08	8	60°	16	70	8
2CEN080900S08	8	90°	16	70	8
2CEN100600S10	10	60°	18	70	10
2CEN100900S10	10	90°	18	70	10
2CEN120600S12	12	60°	20	75	12
2CEN120900S12	12	90°	20	75	12
2CEN140600S14	14	60°	26	80	14
2CEN140900S14	14	90°	26	80	14
2CEN160600S16	16	60°	32	100	16
2CEN160900S16	16	90°	32	100	16

2 Flutes NC Spotting Drill

Information

- **Product code:** 2SPOC
- **For material:** Below 55HRC
- Endmills for various work materials, hardened steel, pre-hardened steel, tool steel and cast iron.
- Good wear resistance by Si-based PVD coating.
- Optimum for chamfering and centering with helix 2flutes.
- Resin, plastic machining applicable with coated or non coated endmill.
- Applied ultra fine WC grade optimized for various non-ferrous and non-metallic work materials.



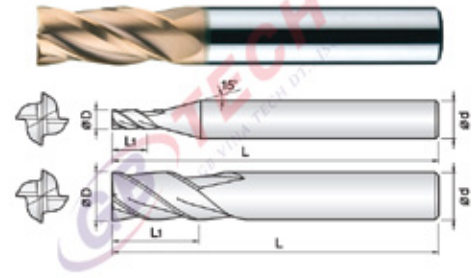
Size	D Tolerance
D ≤ Ø4	+0 ~ -0.01 mm
D > Ø4	+0 ~ -0.015 mm

Oder number	Diameter D	Shank Dia d	No of Flutes F	Overall Length L
2SPOC010090S4	1	4	2	50
2SPOC015090S4	1.5	4	2	50
2SPOC020090S4	2	4	2	50
2SPOC030090S3	3	4	2	50
2SPOC040090S4	4	4	2	50
2SPOC050090S5	5	5	2	50
2SPOC060090S6	6	6	2	50
2SPOC080090S8	8	8	2	60
2SPOC100090S10	10	10	2	75
2SPOC120090S12	12	12	2	75

4 Flutes Standard Length End Mills

Information

- **Product code:** ZE204
- **For material:** Below 50HRC
- Endmills for pre-hardened and hardened steel (HRc50~)
- Good wear resistance by Si-based PVD coating.
- High precise edge tolerance.
- Reinforced edge design for preventing edge chipping.
- Outstanding performance at high speed machining by ultra fine (0.2) WC grade.



Size	D Tolerance
D ≤ ø5.5	+0 ~ -0.01 mm
D > ø5.5	+0 ~ -0.02 mm

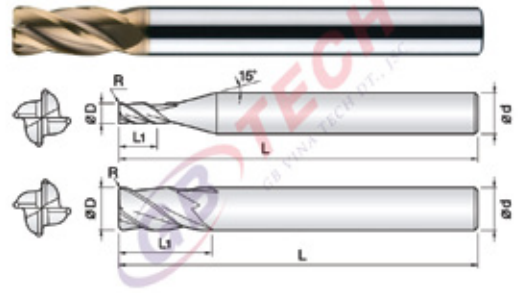
Oder number	Diameter D	Shank Dia d	Length of cut L1	No of Flutes F	Overall Length L
ZE204010	1	4	3	4	50
ZE204010S6	1	6	3	4	50
ZE204015	1.5	4	4	4	50
ZE204015S6	1.5	6	4	4	50
ZE204020	2	4	5	4	50
ZE204020S6	2	6	6	4	50
ZE204025	2.5	4	6	4	50
ZE204030-S3	3	3	8	4	50
ZE204030	3	4	8	4	50
ZE204030S6	3	6	8	4	50
ZE204035	3.5	4	9	4	50
ZE204040	4	4	10	4	50
ZE204040S6	4	6	10	4	50
ZE204050-S5	5	5	12	4	50
ZE204050	5	6	12	4	50
ZE204060	6	6	15	4	50
ZE204080	8	8	20	4	60
ZE204100-25	10	10	25	4	75
ZE204100	10	10	30	4	75
ZE204120	12	12	30	4	75
ZE204140	14	14	45	4	100
ZE204160	16	16	45	4	100
ZE204180	18	18	45	4	100
ZE204200	20	20	45	4	100

Oder number	Diameter D	Shank Dia d	Length of cut L1	No of Flutes F	Overall Length L
ZE214010	1	4	3	4	75
ZE214015	1.5	4	5	4	75
ZE214020	2	4	6	4	75
ZE214030	3	4	12	4	75
ZE214040	4	4	16	4	75
ZE214060	6	6	22	4	75
ZE214080	8	8	25	4	75
ZE224030-S3	3	3	12	4	100
ZE224030	3	4	12	4	100
ZE224040	4	4	16	4	100
ZE224050-S5	5	5	20	4	100
ZE224050	5	6	20	4	100
ZE224060	6	6	24	4	100
ZE224080	8	8	32	4	100
ZE224100	10	10	40	4	100
ZE224120	12	12	45	4	100
ZE234060	6	6	45	4	150
ZE234080	8	8	50	4	150
ZE234100	10	10	50	4	150
ZE234120	12	12	55	4	150
ZE234140	14	14	60	4	150
ZE234160	16	16	70	4	150
ZE234200	20	20	70	4	150

4 Flutes Corner Radius End Mills

Information

- **Product code:** ZR214
- **For material:** Below 50HRC
- Endmills for pre-hardened and hardened steel (HRC50~)
- Good wear resistance by Si-based PVD coating.
- High precise edge tolerance.
- Designed for minimizing edge chipping by corner R shape.
- Various corner R and overall length for wide range application.
- Outstanding performance at high speed machining by ultra fine (0.2um) WC grade.



Size	D Tolerance
D ≤ ø6	+0 ~ -0.01 mm
D > ø6	+0 ~ -0.015 mm

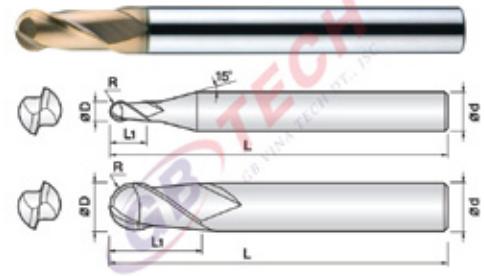
Oder number	Diameter D	Radius R	Shank Dia d	Length of cut L1	No of Flutes F	Overall Length L
ZR2140102	1	R0.2	4	3	4	50
ZR21401502	1.5	R0.2	4	4	4	50
ZR2140202	2	R0.2	4	5	4	50
ZR2140205	2	R0.5	4	5	4	50
ZR2140302	3	R0.2	4	8	4	50
ZR2140302S3	3	R0.2	3	8	4	50
ZR2140305	3	R0.5	4	8	4	50
ZR2140305S3	3	R0.5	3	8	4	50
ZR2140310	3	R1.0	4	8	4	50
ZR2140402	4	R0.2	4	10	4	50
ZR2140405	4	R0.5	4	10	4	50
ZR2140410	4	R1.0	4	10	4	50
ZR2140602	6	R0.2	6	15	4	50
ZR2140605	6	R0.5	6	15	4	50
ZR2140610	6	R1.0	6	15	4	50
ZR2140620	6	R2.0	6	15	4	50
ZR2140805	8	R0.5	8	20	4	60
ZR2140810	8	R1.0	8	20	4	60
ZR2140820	8	R2.0	8	20	4	60
ZR2141005	10	R0.5	10	25	4	75
ZR2141010	10	R1.0	10	25	4	75
ZR2141020	10	R2.0	10	25	4	75
ZR2141205	12	R0.5	12	30	4	75
ZR2141210	12	R1.0	12	30	4	75
ZR2141220	12	R2.0	12	30	4	75

Oder number	Diameter D	Radius R	Shank Dia d	Length of cut L1	No of Flutes F	Overall Length L
ZR2240405	4	R0.5	4	10	4	75
ZR2240605	6	R0.5	6	15	4	75
ZR2240610	6	R1.0	6	15	4	75
ZR2240620	6	R2.0	6	15	4	75
ZR2240805	8	R0.5	8	20	4	75
ZR2240810	8	R1.0	8	20	4	75
ZR2340405	4	R0.5	4	10	4	100
ZR2340410	4	R1.0	4	10	4	100
ZR2340605	6	R0.5	6	15	4	100
ZR2340610	6	R1.0	6	15	4	100
ZR2340805	8	R0.5	8	20	4	100
ZR2340810	8	R1.0	8	20	4	100
ZR2340820	8	R2.0	8	20	4	100
ZR2341005	10	R0.5	10	25	4	100
ZR2341010	10	R1.0	10	25	4	100
ZR2341020	10	R2.0	10	25	4	100
ZR2341205	12	R0.5	12	30	4	100
ZR2341210	12	R1.0	12	30	4	100
ZR2341220	12	R2.0	12	30	4	100
ZR2441005	10	R0.5	10	25	4	150
ZR2441010	12	R1.0	10	25	4	150
ZR2441205	12	R0.5	12	30	4	150
ZR2441210	12	R1.0	12	30	4	150
ZR2441220	12	R2.0	12	30	4	150

2 Flutes Standard Length Ball End Mills

Information

- **Product code:** ZB202
- **For material:** Below 50HRC
- Endmills for pre-hardened and hardened steel (HRc50~)
- Good wear resistance by Si-based PVD coating.
- High precise edge tolerance.
- Very nice work surface finish.
- Outstanding performance at high speed machining by ultra fine (0.2) WC grade.



Size	D Tolerance
$D \leq \varnothing 6$	+0 ~ -0.01 mm
$D > \varnothing 6$	+0 ~ -0.015 mm

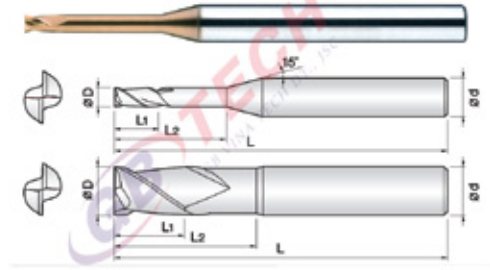
Oder number	Diameter D	Shank Dia d	Length of cut L1	No of Flutes F	Overall Length L
ZB202010	R0.5	4	2	2	50
ZB202015	R0.75	4	3	2	50
ZB202020	R1.0	4	4	2	50
ZB202025	R1.25	4	5	2	50
ZB202030S3	R1.5	3	6	2	50
ZB202030	R1.5	4	6	2	50
ZB202035	R1.75	4	7	2	50
ZB202040	R2.0	4	8	2	50
ZB202050S5	R2.5	5	10	2	50
ZB202050	R2.5	6	10	2	50
ZB202060	R3.0	6	12	2	50
ZB202080	R4.0	8	16	2	60
ZB202100	R5.0	10	20	2	75
ZB202120	R6.0	12	24	2	75
ZB202160	R8.0	16	32	2	100
ZB202200	R10	20	40	2	100
ZB202010S6	R0.5	6	2	2	50
ZB202015S6	R0.75	6	3	2	50
ZB202020S6	R1.0	6	4	2	50
ZB202030S6	R1.5	6	6	2	50
ZB202040S6	R2.0	6	8	2	50

Oder number	Diameter D	Shank Dia d	Length of cut L1	No of Flutes F	Overall Length L
ZB212010	R0.5	4	2	2	75
ZB212015	R0.75	4	3	2	75
ZB212020	R1.0	4	4	2	75
ZB212030	R1.5	4	6	2	75
ZB212040	R2.0	4	8	2	75
ZB212060	R3.0	6	12	2	75
ZB212080	R4.0	8	16	2	75
ZB222040	R2.0	4	8	2	100
ZB222060	R3.0	6	12	2	100
ZB222080	R4.0	8	16	2	100
ZB222100	R5.0	10	20	2	100
ZB222120	R6.0	12	24	2	100
ZB232060	R3.0	6	12	2	150
ZB232080	R4.0	8	16	2	150
ZB232100	R5.0	10	20	2	150
ZB232120	R6.0	12	24	2	150
ZB232160	R8.0	16	32	2	150
ZB232200	R10	20	40	2	150

2 Flutes High Speed Rib End Mills

Information

- **Product code:** WE212
- **For material:** Below 50HRC
- Endmills for pre-hardened and hardened steel (HRc50~)
- Good wear resistance by Si-based PVD coating.
- High precise edge tolerance.
- Reinforced edge design for preventing edge chipping.
- Outstanding performance at high speed machining by ultra fine (0.2) WC grade.



Size	D Tolerance
D ≤ Ø6	+0 ~ -0.01 mm
D > Ø6	+0 ~ -0.015 mm

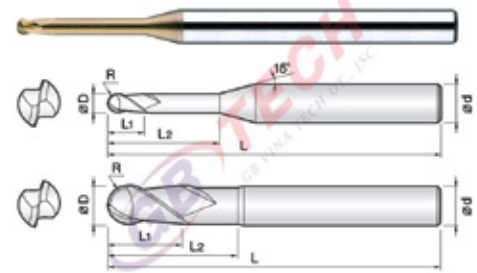
Oder number	Diameter D	Length of cut L1	Effective length L2	Shank Dia d	Overall Length L
WE2120201	0.2	0.3	1.0	4	50
WE2120202	0.2	0.3	2.0	4	50
WE2120301	0.3	0.5	1.0	4	50
WE2120302	0.3	0.5	2.0	4	50
WE2120303	0.3	0.5	3.0	4	50
WE2120402	0.4	0.6	2.0	4	50
WE2120403	0.4	0.6	3.0	4	50
WE2120404	0.4	0.6	4.0	4	50
WE2120406	0.4	0.6	6.0	4	50
WE2120502	0.5	0.7	2.0	4	50
WE2120503	0.5	0.7	3.0	4	50
WE2120504	0.5	0.7	4.0	4	50
WE2120505	0.5	0.7	5.0	4	50
WE2120506	0.5	0.7	6.0	4	50
WE2120508	0.5	0.7	8.0	4	50
WE2120602	0.6	0.9	2.0	4	50
WE2120603	0.6	0.9	3.0	4	50
WE2120604	0.6	0.9	4.0	4	50
WE2120605	0.6	0.9	5.0	4	50
WE2120606	0.6	0.9	6.0	4	50
WE2120608	0.6	0.9	8.0	4	50
WE2120703	0.7	1.0	3.0	4	50
WE2120704	0.7	1.0	4.0	4	50
WE2120705	0.7	1.0	5.0	4	50
WE2120706	0.7	1.0	6.0	4	50
WE2120708	0.7	1.0	8.0	4	50
WE2120710	0.7	1.0	10.0	4	50
WE2120803	0.8	1.2	3.0	4	50
WE2120804	0.8	1.2	4.0	4	50
WE2120805	0.8	1.2	5.0	4	50
WE2120806	0.8	1.2	6.0	4	50
WE2120808	0.8	1.2	8.0	4	50
WE2120810	0.8	1.2	10.0	4	50
WE2121005	1.0	1.5	5.0	4	50
WE2121006	1.0	1.5	6.0	4	50
WE2121008	1.0	1.5	8.0	4	50

Oder number	Diameter D	Length of cut L1	Effective length L2	Shank Dia d	Overall Length L
WE2121010	1.0	1.5	10.0	4	50
WE2121012	1.0	1.5	12.0	4	50
WE2121014	1.0	1.5	14.0	4	50
WE2121016	1.0	1.5	16.0	4	50
WE2121020	1.0	1.5	20.0	4	50
WE2121506	1.5	2.3	6.0	4	50
WE2121508	1.5	2.3	8.0	4	50
WE2121510	1.5	2.3	10.0	4	50
WE2121512	1.5	2.3	12.0	4	50
WE2121514	1.5	2.3	14.0	4	50
WE2121516	1.5	2.3	16.0	4	50
WE2121520	1.5	2.3	20.0	4	50
WE2122008	2.0	3.0	8.0	4	50
WE2122010	2.0	3.0	10.0	4	50
WE2122012	2.0	3.0	12.0	4	50
WE2122016	2.0	3.0	16.0	4	50
WE2122014	2.0	3.0	14.0	4	50
WE2122020	2.0	3.0	20.0	4	50
WE2122512	2.5	3.8	12.0	4	50
WE2122516	2.5	3.8	16.0	4	50
WE2122520	2.5	3.8	20.0	4	50
WE2123012	3.0	4.5	12.0	4	50
WE2123016	3.0	4.5	16.0	4	50
WE2123020	3.0	4.5	20.0	4	50
WE2123012-S6	3.0	4.5	12.0	6	60
WE2123016-S6	3.0	4.5	16.0	6	60
WE2123020-S6	3.0	4.5	20.0	6	60
WE2123026-S6	3.0	4.5	26.0	6	75
WE2123030-S6	3.0	4.5	30.0	6	75
WE2124016	4.0	6.0	16.0	6	60
WE2124020	4.0	6.0	20.0	6	60
WE2124026	4.0	6.0	26.0	6	75
WE2124030	4.0	6.0	30.0	6	75

2 Flutes Rib Ball End Mills

Information

- **Product code:** WB212
- **For material:** Below 50HRC
- Endmills for pre-hardened and hardened steel (HRc50)
- Good wear resistance by Si-based PVD coating.
- High precise edge tolerance.
- Very nice work surface finish.
- Outstanding performance at high speed machining by ultra fine (0.2) WC grade.



Size	D Tolerance
D ≤ Ø6	+0 ~ -0.01 mm
D > Ø6	+0 ~ -0.015 mm

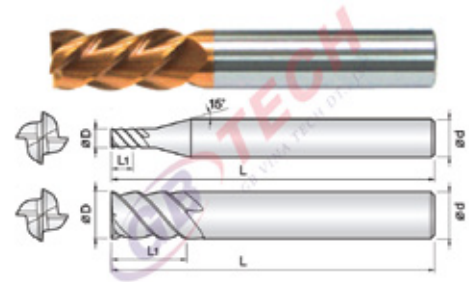
Oder number	Diameter D	Length of cut L1	Effective length L2	Shank Dia d	Overall Length L
WB2120201	R0.1	0.2	1.0	4	50
WB2120202	R0.1	0.2	2.0	4	50
WB2120301	R0.15	0.3	1.0	4	50
WB2120302	R0.15	0.3	2.0	4	50
WB2120303	R0.15	0.3	3.0	4	50
WB2120402	R0.2	0.4	2.0	4	50
WB2120403	R0.2	0.4	3.0	4	50
WB2120404	R0.2	0.4	4.0	4	50
WB2120406	R0.2	0.4	6.0	4	50
WB2120502	R0.25	0.5	2.0	4	50
WB2120503	R0.25	0.5	3.0	4	50
WB2120504	R0.25	0.5	4.0	4	50
WB2120505	R0.25	0.5	5.0	4	50
WB2120506	R0.25	0.5	6.0	4	50
WB2120508	R0.25	0.5	8.0	4	50
WB2120602	R0.3	0.6	2.0	4	50
WB2120603	R0.3	0.6	3.0	4	50
WB2120604	R0.3	0.6	4.0	4	50
WB2120605	R0.3	0.6	5.0	4	50
WB2120606	R0.3	0.6	6.0	4	50
WB2120608	R0.3	0.6	8.0	4	50
WB2120803	R0.4	0.8	3.0	4	50
WB2120804	R0.4	0.8	4.0	4	50
WB2120805	R0.4	0.8	5.0	4	50
WB2120806	R0.4	0.8	6.0	4	50
WB2120808	R0.4	0.8	8.0	4	50
WB2120810	R0.4	0.8	10.0	4	50
WB2121005	R0.5	1.0	5.0	4	50
WB2121006	R0.5	1.0	6.0	4	50
WB2121008	R0.5	1.0	8.0	4	50
WB2121010	R0.5	1.0	10.0	4	50
WB2121012	R0.5	1.0	12.0	4	50
WB2121014	R0.5	1.0	14.0	4	50
WB2121016	R0.5	1.0	16.0	4	50

Oder number	Diameter D	Length of cut L1	Effective length L2	Shank Dia d	Overall Length L
WB2121020	R0.5	1.0	20.0	4	50
WB2121506	R0.75	1.5	6.0	4	50
WB2121508	R0.75	1.5	8.0	4	50
WB2121510	R0.75	1.5	10.0	4	50
WB2121512	R0.75	1.5	12.0	4	50
WB2121514	R0.75	1.5	14.0	4	50
WB2121516	R0.75	1.5	16.0	4	50
WB2121520	R0.75	1.5	20.0	4	50
WB2122008	R1.0	2.0	8.0	4	50
WB2122010	R1.0	2.0	10.0	4	50
WB2122012	R1.0	2.0	12.0	4	50
WB2122014	R1.0	2.0	14.0	4	50
WB2122016	R1.0	2.0	16.0	4	50
WB2122020	R1.0	2.0	20.0	4	50
WB2123012	R1.5	3.0	12.0	4	50
WB2123016	R1.5	3.0	16.0	4	50
WB2123020	R1.5	3.0	20.0	4	50
WB2123012	R1.5	3.0	12.0	6	60
WB2123016	R1.5	3.0	16.0	6	60
WB2123020	R1.5	3.0	20.0	6	60
WB2123026	R1.5	3.0	26.0	6	75
WB2123030	R1.5	3.0	30.0	6	75
WB2124016	R2.0	4.0	16.0	6	60
WB2124020	R2.0	4.0	20.0	6	75
WB2124026	R2.0	4.0	26.0	6	60
WB2124030	R2.0	4.0	30.0	6	75

4 Flutes End Mills for Hardened Steels

Information

- **Product code: GE714**
- **For material: Below 65HRC**
- Endmills for pre-hardened and hardened steel (HRC52~65HRC)
- Good wear resistance by high quality Si-based PVD coating.
- High precise edge tolerance.
- Reinforced edge design for preventing edge chipping.
- 45 degree helix design for high speed, feed condition.
- Outstanding performance at high speed machining by ultra fine (0.2) WC grade.



Size	D Tolerance
D ≤ ø5	+0 ~ -0.01 mm
D > ø5	+0 ~ -0.02 mm

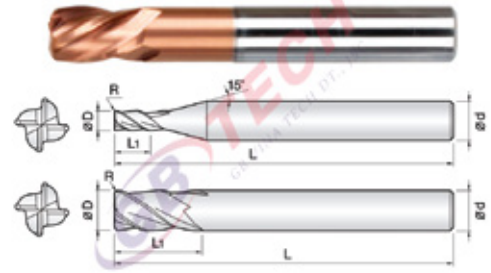
Oder number	Diameter D	Shank Dia d	Length of cut L1	No of Flutes F	Overall Length L
GE714010	1	4	3	4	50
GE714010S6	1	6	3	4	50
GE714015	1.5	4	4	4	50
GE714015S6	1.5	6	4	4	50
GE714020	2	4	5	4	50
GE714020S6	20	6	5	4	50
GE714030S3	3	3	8	4	50
GE714030	3	4	8	4	50
GE714030S6	30	6	8	4	50
GE714035	3.5	4	9	4	50
GE714040	4	4	10	4	50
GE714040S6	4.0	6	10	4	50
GE714050S5	5	5	12	4	50
GE714050	5	6	12	4	50
GE714060	6	6	15	4	50
GE714080	8	8	20	4	60
GE714100	10	10	30	4	75
GE714120	12	12	30	4	75
GE714140	14	14	45	4	100
GE714160	16	16	45	4	100
GE714200	20	20	45	4	100

Oder number	Diameter D	Shank Dia d	Length of cut L1	No of Flutes F	Overall Length L
GE712030	3	4	12	4	75
GE712040	4	4	16	4	75
GE712060	6	6	22	4	75
GE712080	8	8	25	4	75
GE722030S3	3	3	12	4	100
GE722030	3	4	12	4	100
GE722040	4	4	16	4	100
GE722050S5	5	5	20	4	100
GE722050	5	6	20	4	100
GE722060	6	6	24	4	100
GE722080	8	8	32	4	100
GE722100	10	10	40	4	100
GE722120	12	12	45	4	100
GE732080	8	8	40	4	150
GE732100	10	10	50	4	150
GE732120	12	12	55	4	150
GE732160	16	16	70	4	150
GE732200	20	20	70	4	150

4 Flutes Corner Radius End Mills

Information

- **Product code:** GR714
- **For material:** Below 65HRC
- Endmills for pre-hardened and hardened steel (HRC52~65)
- Good wear resistance by high quality Si-based PVD coating.
- High precise edge tolerance.
- Designed for minimizing edge chipping by corner R shape.
- Various corner R and overall length for wide range application.
- Outstanding performance at high speed machining by ultra fine (0.2) WC grade.



Size	D Tolerance
D ≤ Ø6	+0 ~ -0.01 mm
D > Ø6	+0 ~ -0.015 mm

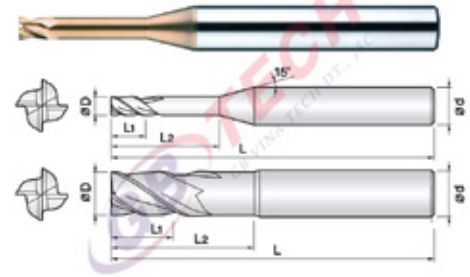
Oder number	Diameter	Radius	Length of cut	Effective length	Shank Dia	Overall Length
	D	R	L1	L2	d	L
GR7140101	1	R0.1	4	3	4	50
GR7140102	1	R0.2	4	3	4	50
GR7140103	1	R0.3	4	3	4	50
GR71401501	1.5	R0.1	4	4	4	50
GR71401502	1.5	R0.2	4	4	4	50
GR71401503	1.5	R0.3	4	4	4	50
GR7140201	2	R0.1	4	5	4	50
GR7140202	2	R0.2	4	5	4	50
GR7140203	2	R0.3	4	5	4	50
GR7140205	2	R0.3	4	5	4	50
GR7140302-S3	3	R0.2	3	8	4	50
GR7140305-S3	3	R0.5	3	8	4	50
GR7140301	3	R0.1	4	8	4	50
GR7140302	3	R0.2	4	8	4	50
GR7140303	3	R0.3	4	8	4	50
GR7140305	3	R0.5	4	8	4	50
GR7140310	3	R1.0	4	8	4	50
GR71403502	3.5	R0.2	4	6	4	50
GR71403505	3.5	R0.5	4	6	4	50
GR7140401	4	R0.1	4	10	4	50
GR7140402	4	R0.2	4	10	4	50
GR7140403	4	R0.3	4	10	4	50
GR7140405	4	R0.5	4	10	4	50
GR7140410	4	R1.0	4	10	4	50
GR7140502	5	R0.2	6	15	4	50
GR7140505	5	R0.5	6	15	4	50
GR7140510	5	R1.0	6	15	4	50
GR7140602	6	R0.2	6	15	4	50
GR7140603	6	R0.3	6	15	4	50
GR7140605	6	R0.5	6	15	4	50
GR7140610	6	R1.0	6	15	4	50
GR7140802	8	R0.2	8	20	4	60
GR7140805	8	R0.5	8	20	4	60
GR7140810	8	R1.0	8	20	4	60
GR7140820	8	R2.0	8	20	4	60
GR7141002	10	R0.2	10	25	4	75
GR7141005	10	R0.5	10	25	4	75
GR7141010	10	R1.0	10	25	4	75

Oder number	Diameter	Radius	Length of cut	Effective length	Shank Dia	Overall Length
	D	R	L1	L2	d	L
GR7141020	10	R2.0	10	25	4	75
GR7141205	12	R0.5	12	30	4	75
GR7141210	12	R1.0	12	30	4	75
GR7240302	3	R0.2	4	8	4	75
GR7240305	3	R0.5	4	8	4	75
GR7240402	4	R0.2	4	10	4	75
GR7240405	4	R0.5	4	10	4	75
GR7240602	6	R0.2	6	15	4	75
GR7240605	6	R0.5	6	15	4	75
GR7240610	6	R1.0	6	15	4	75
GR7240805	8	R0.5	8	20	4	75
GR7240810	8	R1.0	8	20	4	75
GR7340405	4	R0.5	4	10	4	100
GR7340410	4	R1.0	4	10	4	100
GR7340605	6	R0.5	6	15	4	100
GR7340610	6	R1.0	6	15	4	100
GR7340805	8	R0.5	8	20	4	100
GR7340810	8	R1.0	8	20	4	100
GR7341005	10	R0.5	10	25	4	100
GR7341010	10	R1.0	10	25	4	100
GR7341205	12	R0.5	12	30	4	100
GR7341210	12	R1.0	12	30	4	100
GR7441005	10	R0.5	10	25	4	150
GR7441010	10	R1.0	10	25	4	150
GR7441205	12	R0.5	12	30	4	150
GR7441210	12	R1.0	12	30	4	150

4 Flutes High Speed Rib End Mills

Information

- **Product code:** WE314
- **For material:** Below 65HRC
- Endmills for pre-hardened and hardened steel (HRc50~HRc65)
- Good wear resistance by Si-based PVD coating.
- High precise edge tolerance.
- Reinforced edge design for preventing edge chipping.
- Outstanding performance at high speed machining by ultra fine (0.2) WC grade.



Size	D Tolerance
D ≤ Ø6	+0 ~ -0.01 mm
D > Ø6	+0 ~ -0.015 mm

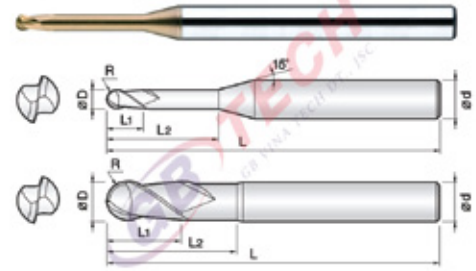
Oder number	Diameter D	Length of cut L1	Effective length L2	Shank Dia d	Overall Length L
WE3140201	0.2	0.3	1.0	4	50
WE3140202	0.2	0.3	2.0	4	50
WE3140301	0.3	0.5	1.0	4	50
WE3140302	0.3	0.5	2.0	4	50
WE3140303	0.3	0.5	3.0	4	50
WE3140402	0.4	0.6	2.0	4	50
WE3140403	0.4	0.6	3.0	4	50
WE3140404	0.4	0.6	4.0	4	50
WE3140406	0.4	0.6	6.0	4	50
WE3140502	0.5	0.7	2.0	4	50
WE3140503	0.5	0.7	3.0	4	50
WE3140504	0.5	0.7	4.0	4	50
WE3140505	0.5	0.7	5.0	4	50
WE3140506	0.5	0.7	6.0	4	50
WE3140508	0.5	0.7	8.0	4	50
WE3140602	0.6	0.9	2.0	4	50
WE3140603	0.6	0.9	3.0	4	50
WE3140604	0.6	0.9	4.0	4	50
WE3140605	0.6	0.9	5.0	4	50
WE3140606	0.6	0.9	6.0	4	50
WE3140608	0.6	0.9	8.0	4	50
WE3140703	0.7	1.0	3.0	4	50
WE3140704	0.7	1.0	4.0	4	50
WE3140705	0.7	1.0	5.0	4	50
WE3140706	0.7	1.0	6.0	4	50
WE3140708	0.7	1.0	8.0	4	50
WE3140710	0.7	1.0	10.0	4	50
WE3140803	0.8	1.2	3.0	4	50
WE3140804	0.8	1.2	4.0	4	50
WE3140805	0.8	1.2	5.0	4	50
WE3140806	0.8	1.2	6.0	4	50
WE3140808	0.8	1.2	8.0	4	50
WE3140810	0.8	1.2	10.0	4	50
WE3141005	1.0	1.5	5.0	4	50
WE3141006	1.0	1.5	6.0	4	50
WE3141008	1.0	1.5	8.0	4	50

Oder number	Diameter D	Length of cut L1	Effective length L2	Shank Dia d	Overall Length L
WE3141010	1.0	1.5	10.0	4	50
WE3141012	1.0	1.5	12.0	4	50
WE3141014	1.0	1.5	14.0	4	50
WE3141016	1.0	1.5	16.0	4	50
WE3141020	1.0	1.5	20.0	4	50
WE3141506	1.5	2.3	6.0	4	50
WE3141508	1.5	2.3	8.0	4	50
WE3141510	1.5	2.3	10.0	4	50
WE3141512	1.5	2.3	12.0	4	50
WE3141514	1.5	2.3	14.0	4	50
WE3141516	1.5	2.3	16.0	4	50
WE3141520	1.5	2.3	20.0	4	50
WE3142008	2.0	3.0	8.0	4	50
WE3142010	2.0	3.0	10.0	4	50
WE3142012	2.0	3.0	12.0	4	50
WE3142016	2.0	3.0	16.0	4	50
WE3142014	2.0	3.0	14.0	4	50
WE3142020	2.0	3.0	20.0	4	50
WE3142512	2.5	3.8	12.0	4	50
WE3142516	2.5	3.8	16.0	4	50
WE3142520	2.5	3.8	20.0	4	50
WE3143012	3.0	4.5	12.0	4	50
WE3143016	3.0	4.5	16.0	4	50
WE3143020	3.0	4.5	20.0	4	50
WE3143012S6	3.0	4.5	12.0	6	60
WE3143016S6	3.0	4.5	16.0	6	60
WE3143020S6	3.0	4.5	20.0	6	60
WE3143026S6	3.0	4.5	26.0	6	75
WE3143030S6	3.0	4.5	30.0	6	75
WE3144016S6	4.0	6.0	16.0	6	60
WE3144020S6	4.0	6.0	20.0	6	60
WE3144026S6	4.0	6.0	26.0	6	75
WE3144030S6	4.0	6.0	30.0	6	75

2 Flutes High Speed Rib Ball End Mills

Information

- **Product code:** WB312
- **For material:** Below 65HRC
- Endmills for pre-hardened and hardened steel (HRC50~65HRC)
- Good wear resistance by Si-based PVD coating.
- High precise edge tolerance.
- Very nice work surface finish.
- Outstanding performance at high speed machining by ultra fine (0.2) WC grade.



Size	D Tolerance
D ≤ Ø6	+0 ~ -0.01 mm
D > Ø6	+0 ~ -0.015 mm

Oder number	Diameter D	Length of cut L1	Effective length L2	Shank Dia d	Overall Length L
WB3120201	R0.1	0.2	1.0	4	50
WB3120202	R0.1	0.2	2.0	4	50
WB3120301	R0.15	0.3	1.0	4	50
WB3120302	R0.15	0.3	2.0	4	50
WB3120303	R0.15	0.3	3.0	4	50
WB3120402	R0.2	0.4	2.0	4	50
WB3120403	R0.2	0.4	3.0	4	50
WB3120404	R0.2	0.4	4.0	4	50
WB3120406	R0.2	0.4	6.0	4	50
WB3120502	R0.25	0.5	2.0	4	50
WB3120503	R0.25	0.5	3.0	4	50
WB3120504	R0.25	0.5	4.0	4	50
WB3120505	R0.25	0.5	5.0	4	50
WB3120506	R0.25	0.5	6.0	4	50
WB3120508	R0.25	0.5	8.0	4	50
WB3120602	R0.3	0.6	2.0	4	50
WB3120603	R0.3	0.6	3.0	4	50
WB3120604	R0.3	0.6	4.0	4	50
WB3120605	R0.3	0.6	5.0	4	50
WB3120606	R0.3	0.6	6.0	4	50
WB3120608	R0.3	0.6	8.0	4	50
WB3120803	R0.4	0.8	3.0	4	50
WB3120804	R0.4	0.8	4.0	4	50
WB3120805	R0.4	0.8	5.0	4	50
WB3120806	R0.4	0.8	6.0	4	50
WB3120808	R0.4	0.8	8.0	4	50
WB3120810	R0.4	0.8	10.0	4	50
WB3121004	R0.5	1.0	4.0	4	50
WB3121005	R0.5	1.0	5.0	4	50
WB3121006	R0.5	1.0	6.0	4	50
WB3121008	R0.5	1.0	8.0	4	50
WB3121010	R0.5	1.0	10.0	4	50
WB3121012	R0.5	1.0	12.0	4	50

Oder number	Diameter D	Length of cut L1	Effective length L2	Shank Dia d	Overall Length L
WB3121014	R0.5	1.0	14.0	4	50
WB3121016	R0.5	1.0	16.0	4	50
WB3121020	R0.5	1.0	20.0	4	50
WB3121506	R0.75	1.5	6.0	4	50
WB3121508	R0.75	1.5	8.0	4	50
WB3121510	R0.75	1.5	10.0	4	50
WB3121512	R0.75	1.5	12.0	4	50
WB3121514	R0.75	1.5	14.0	4	50
WB3121516	R0.75	1.5	16.0	4	50
WB3121520	R0.75	1.5	20.0	4	50
WB3122006	R1.0	2.0	6.0	4	50
WB3122008	R1.0	2.0	8.0	4	50
WB3122010	R1.0	2.0	10.0	4	50
WB3122012	R1.0	2.0	12.0	4	50
WB3122014	R1.0	2.0	14.0	4	50
WB3122016	R1.0	2.0	16.0	4	50
WB3122020	R1.0	2.0	20.0	4	50
WB3123010	R1.5	3.0	12.0	4	50
WB3123012	R1.5	3.0	16.0	4	50
WB3123020	R1.5	3.0	20.0	4	50
WB3123012-S6	R1.5	3.0	12.0	6	60
WB3123016-S6	R1.5	3.0	16.0	6	60
WB3123020-S6	R1.5	3.0	20.0	6	60
WB3123026-S6	R1.5	3.0	26.0	6	75
WB3123030-S6	R1.5	3.0	30.0	6	75
WB3124016-S6	R2.0	4.0	16.0	6	60
WB3124020-S6	R2.0	4.0	20.0	6	60
WB3124026-S6	R2.0	4.0	26.0	6	75
WB3124030-S6	R2.0	4.0	30.0	6	75

NHỮNG SẢN PHẨM KHÁC



**DỤNG CỤ CẮT GỌT
HÃNG WIDIN**



THIẾT BỊ KHUÔN MẪU



DƯỠNG, KIỂM



BULÔNG, ỐC VÍT



**DỤNG CỤ CẮT
GỌT YG1**



**DỤNG CỤ CẮT
OKAZAKI**



CHIP PHAY, TIỆN



**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ GB VIỆT NAM**

*Văn phòng giao dịch: Phòng 311, Tòa nhà B5, Đ. Nguyễn Cơ Thạch
P. Mỹ Đình 1, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội*

Hotline: (+84) 982 047 123 (+84) 904 931 236

Email: tools.gb@gmail.com

Website: <https://gbtech.com.vn>

HỢP TÁC CÙNG CÁC HÃNG UY TÍN & CHẤT LƯỢNG



CATALOGUE

GB Tech Design



**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ
PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ GB VIỆT NAM**

(+84) 982 047 123



tools.gb@gmail.com



<https://gbtech.com.vn>



GB TECH
GB VINA TECH DT., JSC

Văn phòng giao dịch: Phòng 311, Tòa nhà B5, Đ. Nguyễn Cơ Thạch
P. Mỹ Đình 1, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội